

Công ty mẹ trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  
Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

## QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 96/2004/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 về việc thành lập Tổ công tác liên Bộ về các thỏa thuận liên kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác ngoài khơi.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ quyết định của những người

đứng đầu Nhà nước, Chính phủ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và lãnh đạo cấp cao của các nước đối thoại tại các Hội nghị Cấp cao ASEAN + 1;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Tổ công tác liên Bộ thực hiện các nhiệm vụ đàm phán liên kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác ngoài khơi, dưới đây gọi là Tổ công tác liên Bộ. Tổ công tác liên Bộ có nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu và xây dựng phương án đàm phán của Việt Nam về các thỏa thuận liên kết kinh tế giữa ASEAN với từng đối tác ngoài khơi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
2. Tham gia các cuộc đàm phán giữa ASEAN với các đối tác ngoài khơi trên cơ sở các phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3. Phổ biến, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp liên quan thực hiện các thỏa thuận trong quá trình đàm phán.

**Điều 2.** Về tổ chức và thành viên:

1. Bộ trưởng Bộ Thương mại phụ trách Hội nhập ASEAN của Việt Nam theo

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 96/VPCP-QHQT ngày 16 tháng 02 năm 2004) là Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ, chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện nội dung, tổ chức các Nhóm đàm phán trong Tổ công tác liên Bộ phù hợp với quan hệ trong ASEAN và với các nước đối tác cũng như các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Trưởng Nhóm đàm phán trong Tổ công tác liên Bộ là cán bộ cấp Vụ của các Bộ: Thương mại, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao và do Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ quyết định tùy theo nội dung hợp tác cụ thể trong ASEAN (có thể cử các Phó trưởng Nhóm đàm phán nếu cần thiết).

3. Thành viên của các Nhóm đàm phán là các cán bộ cấp Vụ hoặc chuyên viên cao cấp của: Văn phòng Chính phủ và các Bộ: Thương mại, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Bưu chính, Viễn thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổng cục Du lịch.

4. Tổ công tác liên Bộ có thể thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.

5. Thư ký của Tổ công tác liên Bộ và các Đoàn đàm phán chức năng (kiêm

thành viên Nhóm đàm phán chức năng) là một cán bộ cấp Vụ hoặc tương đương của Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế làm việc của Tổ công tác liên Bộ về các thỏa thuận liên kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác ngoài khơi.

**Điều 4.** Kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên Bộ do ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Thương mại theo dự trù kinh phí của Tổ công tác liên Bộ trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Thương mại.

**Điều 5.** Các Bộ, cơ quan có trách nhiệm tạo điều kiện làm việc cho các thành viên được cử tham gia Tổ công tác liên Bộ hoặc nhóm hỗ trợ kỹ thuật.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 50/2002/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2002 về việc thành lập Tổ công tác liên Bộ về Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc.

**Điều 7.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

VŨ KHOAN

# **QUY CHẾ làm việc của Tổ công tác liên Bộ về các thỏa thuận liên kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác ngoài khơi**

(ban hành kèm theo Quyết định số 96/2004/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ).

## **Trách nhiệm và quyền hạn:**

1. Bộ trưởng Bộ Thương mại chịu trách nhiệm mọi mặt về chỉ đạo, tổ chức, điều hành Tổ công tác liên Bộ trong đàm phán liên kết kinh tế giữa ASEAN với các đối tác ngoài khơi và đàm phán của Việt Nam trong ASEAN.

a) Chỉ đạo và điều hành hoạt động của Tổ công tác trong việc nghiên cứu, xây dựng các phương án trình Thủ tướng phê duyệt và tham gia đàm phán trên cơ sở các phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Phân công trong số thành viên của Tổ công tác liên Bộ làm Trưởng Nhóm đàm phán của Việt Nam trong đàm phán giữa ASEAN với từng đối tác, thành lập các Nhóm đàm phán, việc giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng và bằng văn bản.

c) Quyết định triệu tập, nội dung, thành phần và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác liên Bộ theo từng tháng, quý và năm.

d) Trực tiếp làm việc với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, các Viện nghiên cứu để thu thập, tổng hợp

thông tin và kết quả nghiên cứu có liên quan tới nội dung và phương án đàm phán.

d) Tùy theo yêu cầu và nội dung đàm phán, chủ động đề nghị các Bộ, ngành liên quan bổ sung hoặc thay thế đại diện tham gia đoàn đàm phán phù hợp với nội dung công tác của Tổ công tác liên Bộ.

2. Trưởng Nhóm đàm phán trong Tổ công tác liên Bộ có các trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Chịu sự chỉ đạo và phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ trong việc chuẩn bị nội dung và tham gia đàm phán.

b) Là người lãnh đạo Nhóm đàm phán của Việt Nam tham gia các cuộc đàm phán giữa ASEAN với từng đối tác ngoài khơi trên cơ sở nội dung và phương án đã được Thủ tướng phê duyệt.

c) Đề xuất thành viên Nhóm đàm phán phù hợp với yêu cầu đàm phán. Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động hàng năm của Tổ công tác liên Bộ.

d) Định kỳ báo cáo kết quả công tác đàm phán trực tiếp lên Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ và thông báo các nội dung tiến độ đàm phán cho Thư ký Tổ công tác liên Bộ.

3. Các thành viên của Tổ công tác liên Bộ:

Các thành viên của Tổ công tác liên Bộ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm sau đây:

- a) Đề xuất phương án đàm phán liên quan đến lĩnh vực do Bộ, ngành mình phụ trách để tổng hợp thành phương án chung.
- b) Tham gia các phiên đàm phán, theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác và có trách nhiệm tư vấn cho Trưởng Nhóm đàm phán về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Bộ, ngành mình phụ trách.
- c) Thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác đàm phán do Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ phân công.
4. Thư ký Tổ công tác liên Bộ có trách nhiệm theo dõi, tham dự và tổng hợp các tiến trình đàm phán, tổ chức và phối hợp các chương trình nghiên cứu, trợ giúp các Trưởng Nhóm đàm phán trong việc duy trì sự thống nhất các mục tiêu đàm phán của Việt Nam với các đối tác khác nhau theo chỉ đạo của Chính phủ đã được phê duyệt; kiến nghị Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ những vấn đề tổng hợp cần thiết và chịu sự chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ trong việc chuẩn bị những báo cáo cho Thủ tướng theo tháng, quý và năm.
5. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật giúp việc Tổ công tác liên Bộ:

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật được thành lập để hỗ trợ về mặt kỹ thuật và chuyên môn cho các Nhóm đàm phán theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ. Thành viên của Nhóm là chuyên viên do các Bộ, ngành liên quan cử theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ.

6. Các thành viên của Tổ công tác liên Bộ và Nhóm hỗ trợ kỹ thuật tham gia các phiên đàm phán được hưởng các chế độ điều kiện làm việc và bồi dưỡng trong thời gian chuẩn bị và tiến hành các phiên đàm phán trong và ngoài nước theo chế độ đối với Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế (WTO) được thành lập theo Quyết định số 30/2003/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Vũ Khoan**

## **CÁC BỘ**

### **BỘ CÔNG AN**

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Công an số 485/2004/QĐ-BCA  
(A11) ngày 28/5/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Đài Truyền hình Việt Nam.

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

09685089